

Số: 383 /TM - CNPC

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI

Nhà thầu khảo sát, báo giá công việc: Xử lý chất thải năm 2026

Kính gửi: Các nhà thầu

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV chuẩn bị có kế hoạch Xử lý chất thải năm 2026.

Căn cứ kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV mời nhà thầu đến khảo sát và báo giá cho gói thầu: Xử lý chất thải năm 2026.

1. Nội dung gói thầu: Chi tiết như Kế hoạch số 380/KH-CNPC ngày 05/3/2026.

2. Yêu cầu về bản báo giá:

- Bản báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá.

- Bản báo giá phải ghi rõ đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền.

- Hiệu lực báo giá: ≥ 30 ngày kể từ ngày báo giá.

- Thời gian nhận báo giá: Bản báo giá gốc được gửi đến Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên chậm nhất vào ngày 10/3/2026 (trong giờ làm việc hành chính).

- Nếu không đáp ứng thời gian theo yêu cầu nêu trên, nhà thầu có thể gửi trước bản báo giá scan về địa chỉ email: kehoachvattucaongan@gmail.com.

3. Địa điểm xử lý chất thải: Tại nhà thầu

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2026.

5. Đầu mối liên hệ:

- Bà Trương Hải Linh - Chuyên viên phòng KHĐT-VT - ĐT: 0978066588

Cảm ơn sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trang Website TKV, ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: Văn thư, KH-ĐT-VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Cường

Số: 380 /KH-CNPC

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xử lý chất thải năm 2026

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ GPMT số 212/GPMT-BTNMT cấp ngày 28/6/2023 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quy trình quản lý chất thải trong Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn-TKV ban hành theo Quyết định số 703/QĐ-CNPC ngày 07/7/2020;

Căn cứ vào tình hình phát sinh chất thải trong những năm qua.

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV ban hành kế hoạch xử lý chất thải năm 2026 như sau:

I. Khối lượng công việc

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

II. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kỹ thuật - An toàn

- Chủ trì kiểm tra việc lưu chứa chất thải nguy hại của các đơn vị, kho chất thải nguy hại Công ty và các vị trí có tập kết rác thải đảm bảo không để lẫn chất thải nguy hại vào các loại chất thải khác hoặc vị trí không đạt yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư kiểm tra năng lực của đơn vị xử lý chất thải nguy hại trước khi ký hợp đồng.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, các đơn vị trong công ty và các đơn vị thi công bên ngoài nhập chất thải nguy hại vào kho của công ty, yêu cầu thời điểm chuyển giao và phối hợp việc chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị xử lý.

- Lưu các chứng từ xử lý chất thải nguy hại, lập báo cáo các cơ quan quản lý theo quy định.

- Giám sát nhân viên được giao nhiệm vụ phụ trách kho chất thải nguy hại thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại kho chất thải.

2. Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư

- Thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại kho chứa chất thải nguy hại: Lưu chứa chất thải nguy hại tại kho theo đúng các mã đã quy định. Thực hiện việc gắn dấu hiệu cảnh báo lên bao bì chứa tại kho.

- Tìm và ký hợp đồng với nhà thầu đủ năng lực thực hiện xử lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường của Công ty.

- Chủ trì việc nhận chất thải nguy hại từ các đơn vị trong Công ty, nhà thầu thi công và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị xử lý.

- Phối hợp với đơn vị xử lý phải hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định sau 30 ngày và gửi các giấy tờ này cho Phòng Kỹ thuật - An toàn để lưu.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải y tế cho đơn vị xử lý.

4. Các đơn vị khác

- Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp trong quá trình chuyển giao chất thải nguy hại.

- Các Phân xưởng: Vận hành, Sửa chữa thực hiện thu gom chất thải nguy hại phát sinh, lưu chứa tạm thời và nhập kho chất thải nguy hại của Công ty vào **15 giờ thứ 6 hàng tuần**. Trước khi nhập kho phải phân loại chất thải nguy hại riêng biệt.

Đối với các loại rác thải khác không có trong danh mục chất thải nguy hại đã ban hành theo Quy trình quản lý chất thải trong Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn-TKV ban hành theo Quyết định số 703/QĐ-CNPC ngày 07/7/2020 sẽ được tập kết gọn gàng tại khu vực của các đơn vị. Khi cần chuyển đi, các đơn vị liên hệ với Phòng Kỹ thuật - An toàn để thực hiện.

Kế hoạch này ban hành thay thế Kế hoạch số 1505/KH-CNPC ngày 25/9/2025.

Trên đây là Kế hoạch xử lý chất thải năm 2026, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện, khi có vấn đề phát sinh phải báo cáo Lãnh đạo công ty kịp thời./.

Nơi nhận:

- GD (e-copy-b/c);
- Các PGD (e-copy);
- Các đơn vị;
- Tổ trưởng ca;
- Lưu VT, KTAT, DHL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
NHIỆT ĐIỆN
CAO NGẠN - TKV
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC
TKV - CTCP

M.S.C.N
P. QUAN TRIỆU
T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Hoài Trung

PHỤ LỤC XỬ LÝ CHẤT THẢI NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 380 | KH-CNPC ngày 05 tháng 3 năm 2026)

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	ĐVT	Khối lượng dự kiến	Ghi chú
I	CHẤT THẢI NGUY HẠI					
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	kg	30000	NH
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	kg	2000	KS
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	kg	50	NH
4	Bộ lọc dầu	15 01 02	Rắn	kg	300	NH
5	Ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	kg	200	NH
6	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	Rắn	kg	300	KS
7	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	kg	800	KS
8	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit)	18 01 04	Rắn	kg	200	KS
9	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	18 01 02	Rắn	kg	1200	KS
10	Các loại vật liệu cách nhiệt thải khác có hay bị nhiễm các thành phần nguy hại	11 06 02	Rắn	kg	8000	KS
11	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	07 04 01	Rắn	kg	50	KS
12	Tro bay và bụi lò hơi có dầu (chỉ áp dụng trong trường hợp sử dụng nhiên liệu mặc định là dầu, không áp dụng nếu chỉ dùng dầu để khởi động)	04 01 01	Rắn	kg	1000	KS

13	Bê tông, gạch, ngói, tấm ốp và gốm sứ thải (hỗn hợp hay phân lập) có các thành phần nguy hại	11 01 01	Rắn	kg	500	KS
14	Vật liệu cách nhiệt có amiang thải	11 06 01	Rắn	kg	200	KS
15	Chất thải lẫn dầu từ quá trình xử lý nước làm mát	05 05 04	Lỏng	kg	1500	KS
16	Vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (ví dụ đá mài, giấy ráp...)	07 03 10	Rắn	kg	120	KS
17	Bao bì cứng thải (không chứa hóa chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ)	14 01 06	Rắn	kg	200	KS
18	Sáp và mỡ đã qua sử dụng	07 03 06	Rắn	kg	800	NH
19	Hoá chất và hỗn hợp hoá chất phòng thí nghiệm thải có thành phần nguy hại	19 05 02	Rắn/ Lỏng	kg	100	KS
II CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG						
1	Ống cao su, cao su, bàn ghế hỏng	Không	Rắn	kg	2500	
2	Ống nhựa PVC, vật liệu nhựa không qua sử dụng chứa/tiếp xúc các chất nguy hại/hóa chất trong sản xuất có kích thước không xác định	Không	Rắn	kg	2500	
3	Kính thủy tinh thải	Không	Rắn	kg	1500	
4	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khác với các loại trên	Không	Rắn	kg	100 000	